

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN- MST 0300441502
BÁO CÁO THÔNG TIN THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2015/NĐ-CP
NĂM 2020

- Phụ lục I - Thông báo người đại diện theo pháp luật thực hiện công bố thông tin;
- Phụ lục II – Giấy uỷ quyền thực hiện công bố thông tin;
- Phụ lục IV: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020;
- Phụ lục V - Báo cáo đánh giá kết quả SXKD năm 2020 và 03 năm gần nhất;
- Phụ lục VI: Báo cáo kết quả các nhiệm vụ công ích xã hội;
- Phụ lục VII: Tình hình thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp năm 2020;
- Phụ lục VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp năm 2020;
- Phụ lục IX: Báo cáo tài chính năm 2020;
- Phụ lục X: Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2020.

PHỤ LỤC I

THÔNG BÁO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

MST: 030441502

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TPHCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số:.....

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và đầu tư
- Bộ Thông tin truyền thông;
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Tên giao dịch của doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN**

Mã số doanh nghiệp: 0300441502

Địa chỉ liên lạc: 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM

Điện thoại: 84.28.38654312

Fax: 84.28.38654307

Email: intem@vnpost.vn.

Website: <http://www.intemvina.com.vn>

Sau đây chứng nhận: **Ông Lâm Văn Tùng**

Điện thoại liên hệ: (028)38669047. Email: tunglv.intem@vnpost.vn.

Chức vụ tại doanh nghiệp: Giám Đốc

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện, được giao thực hiện công bố thông tin của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện. 

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC II

GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

MST: 030441502

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TPHCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số:

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư
- Bộ Thông tin truyền thông;
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Tên giao dịch của doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN**

Mã số doanh nghiệp: 0300441502

Địa chỉ liên lạc: 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM

Website: : <http://www.intemvina.com.vn>

Sau đây chứng nhận: Ông (Bà): **Ông Lâm Văn Tùng**

Điện thoại liên hệ: 0938337789

Email: tunglv.in tem@vnpost.vn

Chức vụ tại doanh nghiệp: Giám đốc

Là người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin của **CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN** *van*

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 030441502

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số:

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 tạm giao đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số 02/BĐVN-HĐTV-KHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	Thực hiện 2020		
					% so TH 2019	% so KH 2020	% so kế hoạch 5 năm đã được duyệt
A	Tổng doanh thu phát sinh	126.971	116.000	119.330	94,0	102,9	125,6
B	Tổng chi phí	117.517	109.270	112.167	95,4	102,7	130,6
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.454	6.730	7.163	75,8	106,4	78,3
D	Tổng vốn đầu tư	50.000	50.000	50.000	100	100	76,9
D	Vốn chủ sở hữu	50.000	50.000	50.000	100	100	76,9
D	Tỷ suất LNST trên VCSH	14,6	10,7	12,4	84,9	115,9	110,0
D	Nộp ngân sách	11.071	6.000	6.288	56,8	104,8	71,6

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 là 7.163 triệu đồng, đạt 106,4% kế hoạch, giảm 24,2% so với năm 2019. Nguyên nhân giảm là do:

Đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn cầu ảnh hưởng sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, là yếu tố khách quan dẫn đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 không đạt theo kỳ vọng.

Quý 1/2020, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư theo kế hoạch tăng vốn, không phát sinh thêm doanh thu hoạt động tài chính từ nguồn tiền trên.

Chi phí khấu hao tăng cao do đầu tư thêm máy móc thiết bị.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020:

Công ty đã thực hiện theo đúng kế hoạch đăng ký từ đầu năm, theo đúng định hướng và chiến lược phát triển đến năm 2020 của Công ty, các máy móc thiết bị mới được đầu tư như sau:

- Máy in offset 5 màu khổ lớn tự động, được đưa vào hoạt động từ đầu quý 2/2020.

- Máy bẻ ép nhũ TYMK-750 (điều khiển bằng vi tính), được đưa vào hoạt động từ tháng 10 năm 2020.

- Đầu tư mua giấy in tem có tráng keo nhằm phục vụ cho công tác in tem Bruu chính.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch SXKD năm 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	KH 2021	
		TH 2020	KH 2021	% so TH 2020
A	Tổng doanh thu phát sinh	119.330	122.500	102,7
B	Tổng chi phí	112.167	115.100	102,6
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.163	7.400	103,3
D	Nộp ngân sách	6.288	10.000	159,0

2. Các giải pháp chủ yếu:

Nhằm để đạt được các chỉ tiêu đề ra, Công ty cần có chiến lược phát triển cũng như đưa ra được những giải pháp phù hợp, cụ thể như sau:

2.1 Công tác kế hoạch SXKD:

- Tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường, tìm kiếm nguồn hàng các đơn vị ngoài ngành (khách hàng có doanh thu nhỏ, không phải tham gia đấu thầu). Có chính sách tốt về giá, dịch vụ, khuyến mãi... để chăm sóc các khách hàng hiện hữu đã sử dụng sản phẩm của Công ty.

- Tiếp tục duy trì kiểm soát tốt về chất lượng vật tư, hàng hóa đầu vào của nhà cung cấp để hỗ trợ tối đa bộ phận sản xuất, đáp ứng về chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng theo yêu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục duy trì tốt công tác kiểm soát giá cả vật tư đầu vào và tiết kiệm chi phí sản xuất một cách hiệu quả tốt nhất nhằm giảm giá thành sản phẩm góp phần tăng lợi nhuận.

2.2 Về công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị:

- Xây dựng kế hoạch định kỳ công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời gian giao hàng và đảm bảo chất lượng sản

phẩm.

- Đầu tư thêm các máy móc thiết bị sau in để đảm bảo dây chuyền sản xuất.

2.3 Công tác tài chính kế toán:

- Dự phòng các rủi ro tài chính từ đầu năm, đảm bảo an toàn ngân quỹ;
- Dự báo dòng tiền kinh doanh, cân đối nguồn tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo lương, thưởng cho Người lao động;
- Tăng cường công tác thu hồi nợ, giảm tỷ lệ nợ phải thu quá hạn.

2.4 Công tác chất lượng:

- Đánh giá lại toàn bộ hệ thống ISO và tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và môi trường 14001:2015 tại Công ty.
- Tiếp tục duy trì tốt quy trình quản trị màu PCM, đảm bảo chất lượng sản phẩm in theo tiêu chuẩn quốc tế G7.
- Tiếp tục hiệu chỉnh và cải tiến các quy trình, hướng dẫn khi có thay đổi để phù hợp với thực tiễn hoạt động tại Công ty.

2.5 Công tác nhân sự - tiền lương:

- Đào tạo mới, đào tạo nâng cao đội ngũ cán bộ lãnh nghề góp phần hoàn thành kế hoạch Tổng công ty giao trong năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của Công ty.
- Rà soát, điều chỉnh kịp thời đơn giá các loại sản phẩm có đơn giá không phù hợp nhằm giúp người lao động ổn định thu nhập, yên tâm công tác.

2.6 An toàn vệ sinh lao động

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chuyên môn, các tổ chức đoàn thể đến các đơn vị đối với công tác ATVSLĐ. Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và CBCNV trong công tác đảm bảo ATVSLĐ.

2.7 An ninh - Quốc phòng

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị của Tổng công ty về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự; bảo đảm ANCT, TT, ATXH năm 2021.

Chủ động phối hợp với chính quyền, công an địa phương xây dựng phương án phòng, chống các loại tội phạm. 72h

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC V

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

MST: 030441502

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số:

Năm báo cáo: 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu là tem bưu chính và các sản phẩm in ấn khác. Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách... chi tiết tại Biểu 01 kèm theo.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm (từ năm 2017 đến 2019): Trong giai đoạn này, Công ty bắt đầu thực hiện dự án đầu tư theo quyết định tăng vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Năm 2019 đã đầu tư xong Hệ thống chế bản điện tử CTP và thực hiện giai đoạn đầu dự án đầu tư Máy in offset 5 màu khổ lớn tự động.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...):

- Quyết định số 147/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 27/11/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc tăng vốn đầu tư của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện (vốn điều lệ mới: 50 tỷ đồng);

- Quyết định số 162/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/11/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.

Công ty đã thực hiện xong thủ tục đăng ký với phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh. Thông tin của Công ty được công bố thay đổi nội dung đăng ký về bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ của Công ty.

Ngày 16/01/2018, Công ty nhận bổ sung vốn từ Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, tăng vốn điều lệ Công ty lên đến 50 tỷ đồng.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi:

Là công ty con của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Công ty được độc quyền in ấn các loại tem bưu chính (tem công ích và tem kinh doanh). TCT hỗ trợ đối với tiêu dùng nội bộ, chủ trương sử dụng tối đa sản phẩm, dịch vụ của các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty theo Quyết định 1597/QĐ-BĐVN ngày 02/8/2018. Tổng công ty hỗ trợ phát triển tiếp cận các khách hàng lớn là các đối tác của Tổng công ty.

Khó khăn:

Thị trường ngành giấy đã có nhiều biến động: năm 2018, hầu hết các loại giấy đều tăng giá từ 10-20%. Giá giấy liên tục tăng, hoàn toàn phụ thuộc trực tiếp vào các nhà sản xuất và đến cuối năm 2019 vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt vì một số lý do sau:

+ Giá nguyên vật liệu sản xuất tăng do sự khan hiếm nguồn cung gỗ, bột giấy, sự tăng giá than và xăng dầu.

+ Trung Quốc - thị trường cung ứng giấy lớn nhất Châu Á, sự khan hiếm giấy đưa họ thực hiện việc đầu cơ, làm tác động mạnh mẽ đến thị trường Indonexia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam cũng khan hiếm và thiếu hụt nguyên liệu thường xuyên.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, việc cách ly xã hội đã ảnh hưởng trực tiếp đến đơn vị. Sản lượng tiêu thụ giảm trong khi giá thành sản phẩm tăng. Đồng thời, việc tìm kiếm khách hàng mới vẫn gặp nhiều khó khăn.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...):

Sau thực hiện đầu tư Hệ thống chế bản điện tử CTP và Máy in offset 5 màu khổ lớn tự động, Công ty bắt đầu mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác tiếp thị, phát triển khách hàng ngoài ngành, giữ và duy trì khách hàng hiện hữu, từng bước nâng cao thị phần trong lĩnh vực in ấn.

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng



BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: tỷ đồng

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Tem bưu chính		x	x	x	x
b)	Sản phẩm in ấn khác		x	x	x	x
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	101,74	115,47	126,97	119,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,48	8,76	9,45	7,16
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,83	9,18	11,07	6,29
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	79	80	80	82
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10,76	12,34	12,826	14,048
a)	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	1,43	1,36	1,37	1,49
b)	- Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	9,33	10,98	11,46	12,55

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có

- Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối(cấp 2)												



GIÁM ĐỐC *[Signature]*

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC VI

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 030441502

TPHCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH (Không có)

TT	Chỉ tiêu		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm		(Tấn, kg)	(Tấn, kg)	 %	 %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu		(Tấn, kg)	(Tấn, kg)	 %	 %
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm		tr. .đ	tr. đ	 %	 %
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm		tr. .đ	tr. đ	 %	 %

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng “ISO 9001:2015 và ISO 14001” trong việc quản lý môi trường, trong đó kiểm soát về chất thải, an toàn hóa chất và bảo tồn tài nguyên.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: có tham gia các hoạt động từ thiện.
3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp: không có nợ quá hạn thanh toán với

nhà cung cấp.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp

Doanh nghiệp không có cổ đông. Ban Giám Đốc công ty cùng Ban chấp hành Công Đoàn luôn quan tâm đến lợi ích của Người lao động như cho CBCNV khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức tham quan nghỉ mát và các chế độ phúc lợi khác. Trong năm, công ty không có đơn thư khiếu nại, tố cáo của Người lao động. *ĐKK*

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC VII

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV

IN TEM BƯU ĐIỆN

MST: 0300441502

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	CÔNG TY MẸ TRONG NHÓM CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON (CẤP 1)														
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)	X												Giữ nguyên Cty TNHH MTV In tem Bưu điện	
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần														



	chi phối (cấp 2)														
3	Các công ty liên kết (cấp 2)														
II	CÁC CÔNG TY TNHH MTV DO NN LÀM CHỦ SỞ HỮU														

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân (x) không viết hoa vào các ô tương ứng.

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập;
- Hợp nhất;
- Giao ;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Các hình thức khác (nếu có)

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: Đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14) Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến: 

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN
Số:/BC-INTEM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2021

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số... ngày... tháng ... năm.....)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP:

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Chủ tịch	Đinh Như Hạnh	1962	Chủ tịch	- Phó tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Chủ tịch	Không chuyên trách	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	- Phó Giám đốc, Giám đốc Bưu điện Tỉnh - Trưởng Ban, Ban	-Phó Giám đốc Bưu điện Điện Biên. - Giám đốc Bưu điện Điện Biên. - Trưởng Ban, Ban KHĐT Tổng công ty	Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty

				Công ty TNHH 1 thành viên Tem Bưu chính			KHĐT Tổng công ty - Phó Tổng Giám đốc	- Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	
II. Giám đốc	Lâm Văn Tùng	1973	Giám đốc	-	Chuyên trách	Đại học CNTT; Quản trị kinh doanh	Công nghệ thông tin; Quản trị KD	-	Quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty
III. Phó Giám đốc	Nguyễn Văn Triên	1961	Phó Giám đốc	-	Chuyên trách	Đại học- Vô tuyến điện	Sản xuất	-	Quản lý điều hành sản xuất Công ty
IV. Kế toán trưởng	Lê Thị Tròn	1978	Kế toán trưởng	-	Chuyên trách	Đại học Kế toán; ĐH Bưu chính Viễn thông	Kế toán	-	Kế toán, tài chính

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Đỗ Tiến Dũng	1975	Kiểm soát viên	- Phó trưởng Ban TCKT VNPost	Không chuyên trách	ĐH QTDN, ĐH TCKT	Tài chính- Kế toán	- Trưởng phòng Tổng hợp- chế độ VNPost - Phó trưởng trung tâm đối soát VNPost - Phó trưởng ban TCKT VNPost	Kiểm soát hoạt động Công ty

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương (triệu đồng/tháng)	Thưởng (triệu đồng/tháng)	Thù lao (triệu đồng/tháng)	Các khoản lợi ích khác (triệu đồng/tháng)	Tổng cộng (triệu đồng/tháng)
01	Đinh Như Hạnh	Chủ tịch	-	-	7,95	-	7,95
02	Đỗ Tiến Dũng	Kiểm soát viên	-	-	7,11	-	7,11
03	Lâm Văn Tùng	Giám đốc	39,730	-	-	-	39,730
04	Nguyễn Văn Triên	Phó Giám đốc	35,570	-	-	-	35,570
05	Lê Thị Tròn	Kế toán trưởng	33,500	-	-	-	33,500

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- a) Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- b) Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:
- Hàng năm, mỗi cán bộ quản lý và công nhân viên phải đăng ký phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống.
 - Hàng năm, mỗi cán bộ quản lý và công nhân viên phải đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng việc làm cụ thể, phù hợp theo hình thức thực tế tại Công ty.

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	QĐ 147/QĐ-BĐVN-HĐTV	27/11/2017	Quyết định tăng vốn đầu tư của TCT Bưu điện Việt Nam tại Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện
2	QĐ 130/QĐ-BĐVN-HĐTV	26/7/2019	Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.
3	QĐ 213/QĐ-BĐVN-HĐTV	09/11/2019	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.
4	QĐ 1597/QĐ-BĐVN	02/8/2019	Ban hành giá in hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, ấn phẩm nghiệp vụ, ấn phẩm khác, phong bì, vật tư nghiệp vụ, phân vùng in của Tổng công ty

III. Hoạt động của Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3

THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

T T	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
	Ông (Bà)					

- 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc
- 3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

- 1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên
- 2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:



BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- 1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
- 2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Có giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ.	107 tỷ đồng

- Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
 - Bộ Thông tin & Truyền thông;
 - Tổng công ty BĐVN;
 - Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC 



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC IX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 030441502

TPHCM, ngày ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số:

BIỂU SỐ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM
Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện:
(Năm 2020)

Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Ý kiến kiểm toán

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Tổng Công ty BĐVN;
- Lưu: VT.



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN
MST: 030441502**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TPHCM, ngày ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số:/BC-INTEM

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In tem Bưu điện báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty với các nội dung như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

*** Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:**

- Thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Tại thời điểm trả lương, đảm bảo thu nhập hàng tháng của mỗi người lao động tại Công ty không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

- Tiền lương và thu nhập hàng tháng của từng cá nhân được ghi vào sổ lương của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tiền lương được gắn với năng lực thực tế, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân người lao động tại Công ty thỏa mãn điều kiện thu nhập 12 tháng của tổng số người lao động không vượt quá quỹ lương thực hiện của Công ty trong năm.

- Ban Giám đốc phối hợp Công đoàn Công ty xây dựng Quy chế trả lương của Công ty. Quy chế trả lương được công bố công khai đến từng người lao động trong Công ty.

*** Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:**

- Tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; thù lao của Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty được thực hiện theo quy định của Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định và thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động: 11.801,112 triệu đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Viên chức quản lý: 1.441,032 triệu đồng.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:



- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Công ty áp dụng hình thức trả lương:

+ Đối với khối trực tiếp sản xuất: hình thức trả lương theo đơn giá sản phẩm trong tháng;

+ Đối với khối quản lý, gián tiếp sản xuất: hình thức trả lương theo chức danh công việc và ngày công của người lao động trong tháng.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định và thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	82	82	84
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	11.993	12.763	12.444
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	11.801,112	12.577,488	12.543,552
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	-	-	
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	11.993	12.763	12.444
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	3	3	3
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,33	21,33	21,33
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.263,384	1.305,612	1.132,848
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	35,094	36,267	31,468
5	Quỹ tiền thưởng			-	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		-	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	35,094	36,267	31,468

IV	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	02	02	02
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	4,5	4,5	4,5
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	177,648	183,600	159,307
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	7,402	7,650	6,638
5	Quỹ tiền thưởng			-	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		-	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	7,402	7,650	6,638

*** Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:**

Quỹ tiền lương và tiền thưởng của Viên chức quản lý và Người lao động trong Công ty được tổ chức thực hiện đúng với Quy chế trả lương, ban hành kèm theo Quyết định 234/QĐ-INTEM ngày 29/12/2019 của Chủ tịch Công ty.

*** Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng:** không có.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Tổng Công ty BĐVN;
- Lưu: VT.



Lâm Văn Tùng